

Số: 2091/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v mời cung cấp báo giá để xây dựng dự toán mua sắm:
Monitor theo dõi bệnh nhân cho các khoa của Bệnh viện

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân có năng lực thực hiện

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị cung cấp: Monitor theo dõi bệnh nhân cho các khoa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (*Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh*) trân trọng kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các sản phẩm/dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:
 - + Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
 - + Người liên hệ: Ông Vũ Mạnh Thông, Trưởng phòng VT-TBYT
 - Ông Giáp Văn Trung, Cán bộ phòng VT-TBYT
- + Số điện thoại: 0969.833.839/ 0936.246.834

+ Địa chỉ Email: muasambvtqn@gmail.com

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thông báo này đến trước 16h 30 phút, ngày 29/6/2026.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Hình thức nộp báo giá:

+ Nộp bản cứng (có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm bản mềm (file scan PDF) qua địa chỉ email đã nêu tại Mục 1.

- Địa điểm nhận báo giá (bản cứng):

Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của Quý Đơn vị cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá được lập theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.

- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

- Đơn giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác liên quan để cung cấp hàng hóa/dịch vụ tại Bệnh viện.

- Báo giá phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị.

- Kèm theo báo giá là các tài liệu sau:

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Hồ sơ năng lực công ty (bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá còn hiệu lực).

+ Trong thư chào giá phải có nội dung: **Cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15).**

+ Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm (nếu có): Catalogue, mô tả sản phẩm; hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự đã thực hiện (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa (CO, CQ) (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Lưu ý: Bệnh viện sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia báo giá của các đơn vị.

- Báo giá của đơn vị là căn cứ để Bệnh viện xem xét lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ theo quy định.

- Bệnh viện có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp hoặc từ chối mà không phải thông báo lý do.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, Phòng Vật tư -TBYT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT
(Kèm theo Thông báo số: 2091 / TB-BVT ngày 19/6/2026)

ST T	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	ĐV	SL	Ghi chú
1	Monitor theo dõi bệnh nhân - Loại 5 thông số	<i>Theo bảng kê đính kèm</i>	cái	08	

BẢNG KÊ
Yêu cầu kỹ thuật cơ bản, tối thiểu

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất máy chính: 2024 trở đi	
	- Thiết bị mới 100%;	
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương	
	- Môi trường hoạt động của thiết bị:	
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$	
	- Điện áp sử dụng: Phù hợp với điện lưới Việt Nam	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng
	Máy theo dõi bệnh nhân kèm phụ kiện tiêu chuẩn	
	Cấu hình mỗi máy bao gồm:	
	+ Máy chính (màn hình màu, cảm ứng)	: 01 Bộ
	+ Cáp điện tim	: 01 Chiếc
	+ Cáp điện cực điện tim	: 01 Chiếc
	+ Đầu đo SpO2 sử dụng nhiều lần kèm cáp nối	: 01 Bộ
	+ Cáp đo huyết áp không xâm lấn	: 01 Chiếc
	+ Bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn	: 01 Bộ
	+ Đầu đo nhiệt độ	: 01 Chiếc
	+ Máy in nhiệt	: 01 Bộ
	+ Pin	: 01 Chiếc
	+ Xe đẩy	: 01 Chiếc
	+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh – Tiếng Việt	: 01 Bộ
III	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
1	Thông số kỹ thuật máy chính	
	- Theo dõi tối thiểu các thông số: Điện tim (ECG), Nhịp hô hấp (RESP), Nồng độ Oxy bão hòa trong máu (SPO2), Huyết áp không xâm lấn (NIBP), Nhiệt độ (TEMP)	
	- Điều khiển, cài đặt các thông số bằng màn hình cảm ứng và núm xoay	
	- Màn hình LCD màu, cảm ứng, kích thước ≥ 12.1 inch, độ phân giải $\geq 800 \times 600$ pixels, hiển thị được tối đa ≥ 11 dạng sóng	
	- Khả năng theo dõi thông tin từ monitor khác trong cùng hệ thống	
	- Hỗ trợ giao thức HL7 kết nối với EMR/HIS	
	- Thiết bị có thể kết nối với monitor trung tâm và thông qua mạng có dây	
	- Pin sạc, loại Li-ion, thời gian máy hoạt động liên tục $\geq 2,5$ giờ khi sử dụng pin	
	- Chức năng an toàn: đáp ứng các điều khoản an toàn thuộc tiêu chuẩn IEC 60601, tiêu chuẩn chống nước IEC60529 IPX1	
	- Bảo vệ khỏi nhiễu dao điện và máy khử rung	
2	Thông số đo điện tim (ECG)	
	- Cáp đo điện tim loại ≥ 5 điện cực	
	- Đạo trình: I, II, III, aVR, aVL, aVF, V	

	- Dải đo nhịp tim: 15- 300 nhịp/phút (người lớn/trẻ em), 15-350 nhịp/phút (trẻ sơ sinh)
	- Độ chính xác: ± 5 nhịp/phút hoặc $\pm 1\%$ (giá trị nào lớn hơn)
	- Phát hiện được loạn nhịp
	- Dải đo ST: -2.5 – +2.5 mV
	- Tốc độ sóng: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s, 50 mm/s
	- Có ≥ 6 chế độ khuếch đại sóng
	- Phát hiện máy tạo nhịp
	- Hệ số khi nhiễu đồng pha CMRR ≥ 85 dB
3	Thông số đo nhịp thở (RESP)
	- Phương pháp đo: trở kháng lồng ngực hoặc tương đương
	- Dải đo: 0 - ≥ 150 nhịp/phút
	- Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút
	- Tốc độ sóng: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s, 60 mm/s
	- Có ≥ 3 chế độ khuếch đại sóng
	- Thời gian báo động ngưng thở: ≤ 10 - ≥ 60 giây
4	Thông số đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2)
	- Dải đo: 0 đến 100%
	- Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$ (với dải đo: 70-100%)
	- Tốc độ sóng: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s, 50 mm/s
	- Dải đo nhịp mạch: ≤ 30 đến ≥ 300 nhịp/phút
	- Độ chính xác nhịp mạch: $\leq \pm 2$ nhịp/phút hoặc $\leq \pm 2\%$
5	Thông số đo huyết áp không xâm lấn (NIBP)
	- Phương pháp đo: Dao động kế hoặc tương đương
	- Phương thức đo tối thiểu có: Bằng tay, tự động, STAT
	- Dải đo huyết áp:
	a. Người lớn/ trẻ em:
	+ Tâm thu: ≤ 30 đến ≥ 250 mmHg
	+ Tâm trương: ≤ 10 đến ≥ 210 mmHg
	b. Trẻ sơ sinh:
	+ Tâm thu: ≤ 30 đến ≥ 130 mmHg
	+ Tâm trương: ≤ 10 đến ≥ 100 mmHg

	- Độ chính xác:
	+ Sai số trung bình tối đa: $\leq \pm 5$ mmHg
	- Dải mạch: ≤ 40 - ≥ 240 bpm
	+ Độ chính xác: $\leq \pm 5$ bpm hoặc $\leq \pm 5\%$ tùy theo giá trị nào lớn hơn
	- Khoảng đo tự động: lựa chọn được 3, 5, 10, 15, 30, 60, 90, 120, 240, 480 phút
6	Thông số đo nhiệt độ
	- Số kênh đo: ≥ 2 kênh
	- Dải đo: 0 °C – ≥ 45 °C
	- Độ phân giải: ≤ 0.1 độ C
	- Độ chính xác: ± 0.1 °C
7	Dữ liệu xu hướng và lưu trữ
	- Có phân tích độ biến thiên nhịp tim (HRV)
	≥ 1600 thông số NBP theo bảng
	≥ 1200 giờ biểu đồ xu hướng của tất cả các thông số
	≥ 120 phút lưu trữ toàn bộ song 1 chuyển đạo ECG
	≥ 200 sự kiện báo động, ≥ 200 sự kiện loạn nhịp
8	Cổng giao tiếp ngoại vi
	- Cổng giao tiếp mạng: LAN
	- USB, Đầu ra ECG kỹ thuật số, Đầu ra VGA
9	Máy in tích hợp
	- Chung loại: in nhiệt, ≥ 3 kênh
	- Có ≥ 3 chế độ in: in theo thời gian thực, in theo thời gian, in theo kích hoạt báo động
	- Tốc độ in tối thiểu có: tự động, 12.5 mm/giây, 25 mm/giây, 50 mm/giây

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số: 2091 /TB-BVT ngày 19/6/2026)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số: 2091/TB-BVT ngày 19/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá, [**Tên Đơn vị báo giá, địa chỉ, MST, SĐT liên lạc...**] xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Ký mã hiệu / Model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1							
2							
Tổng cộng							
Bằng chữ: [Viết bằng chữ tổng thành tiền]							

(Kèm bảng đề xuất thông số kỹ thuật)

Chúng tôi cam kết:

1. Cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15).
2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày phát hành.
3. Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và các chi phí khác để giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng/ký hợp đồng.
5. Điều khoản thanh toán:
6. Các thông tin chúng tôi cung cấp là hoàn toàn trung thực.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 20...

DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị/ công ty.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Theo thông báo số 2091/TB-BVT ngày 19/6/2026 của Quý bệnh viện về việc mời cung cấp báo giá.....

Bằng văn bản này, đơn vị/ công ty.....xin cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH/15 như sau:

Điều 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư

1. Nhà thầu, nhà đầu tư là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

d) Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

đ) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 của Luật này;

e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật này;

g) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

h) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;

i) Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chính xác điều kiện trên.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ